**USE-CASE**

1. **Đăng nhập**
   1. Mô tả tên use case: giúp người dùng có thể vào hệ thống để thực hiện các chức năng hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: khi người dùng click vào nút **“Đăng nhập”** nằm góc trên bên phải form **“Đăng nhập”** thì hệ thống sẽ kiểm tra chuỗi textbox tại **“username”** và **“password”,** sau đó hệ thống sẽ kết nối cơ sỡ dữ liệu và mở **bảng lưu trữ user** lên kiểm tra xem bộ nào có thuộc tính tại **username** và **password** mà có chuỗi trùng với chuỗi trong textbox **username** và **password**, sau đó sẽ đóng cơ sỡ dữ liệu lại rồi ngắt kết nối, rồi màn hình sẽ chuyển vào màn hình chính.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. khi người dùng click vào nút **“Đăng nhập”** nằm góc trên bên phải form **“Đăng nhập”** thì hệ thống sẽ kiểm tra chuỗi textbox tại **username** và **password**, nếu 1 trong 2 rỗng, rồi thông báo cho người dùng là **username** hay **password** phải khác rỗng.
         2. khi người dùng click vào nút **“Đăng nhập”** nằm góc trên bên phải form **“Đăng nhập”** thì hệ thống sẽ kiểm tra chuỗi textbox tại **username** và **password**, nếu khác rỗng, sau đó hệ thống sẽ kết nối cơ sỡ dữ liệu và mở bảng lưu trữ user lên kiểm tra xem bộ nào có thuộc tính tại **username** và **password** mà có chuỗi trùng với chuỗi trong textbox **username** và **password**, nếu không có thỏa 1 trong 2 thì sẽ đóng cơ sỡ dữ liệu lại rồi ngắt kết nối, rồi thông báo cho người dùng là username hay password sai.
   4. Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **“đăng nhập”**
   5. Past condition:
      1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
      2. Thất bại: không có gì.
2. **Đăng kí**
   1. Mô tả tên use case: Tạo cho người dùng một tài khoản để sử dụng được các chức năng của hệ thống
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng click vào nút “Đăng ký” nằm ở góc trái màn hình thì một trang web mới bao gồm form đăng ký sẽ được mở ra. Các bạn chỉ cần điền các thông tin cơ bản: Bí danh, email và password 2 lần, cùng với nhập đúng mã xác nhận được tạo tự động từ hệ thống. Chương trình sẽ mở cơ sở dữ liệu và tìm ở bảng lưu trữ bí danh, email để kiểm tra có sự trùng lặp hay không. Tiếp theo sẽ kiểm tra mật khẩu được nhập 2 lần có hoàn toàn giống nhau không. Sau khi tất cả các thông tin hợp lệ thì xuất ra một trang hiển thị nội dung đăng ký thành công và đóng cơ sở dữ liêu lại. Đồng thời hệ thống sẽ thực hiện việc gởi mail yêu cầu xác nhận đến người sử dụng.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người dùng đánh bí danh vào ô thì chương trình sẽ tự động kiểm tra độ hợp lệ của bí danh ngay lúc người dùng đánh nội dung. Và bí danh sẽ được thông báo không lợp lệ ở cùng thời điểm.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **“Đăng ký”**

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Upload Phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người dùng có khả năng đăng tải một bộ phim mình ưa thích lên website.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng đã đăng nhập và vào trang cá nhân của mình. Tiếp tục, người dùng click vào nút upload thì chương trình sẽ mở ra một trang upload. Một form upload đơn giản bao gồm nút browse để chọn file upload và nút upload để thực hiện quá trình đăng tải. Bên trên sẽ có một vài dòng lưu ý về giới hạn file upload và loại video. Sau khi người dùng click vào nút browse thì một File dialog sẽ được mở ra để người dùng chọn file. Sau khi chọn file người dùng nhấn nút upload thì quá trình upload sẽ được thực hiện, đồng thời một thanh mô tả tiến trình upload và thời gian hoàng thành. Sau khi hoàn tất thì file video sẽ được lưu trên server.

Và kèm theo ngay bên dưới là các text form đơn giản để người dùng cung cấp thông tin về Tiêu đề, tóm tắt, thể loại, đạo diễn, diễn viên. Sau đó người quản trị nhấn nút Xác nhận để lưu lại tất cả các thông tin về phim cùng đường dẫn đến file phim trên hệ thống vào cơ sở dữ liệu và nhấn nút huỷ bỏ để huỷ toàn bộ các thao tác phía trên, đồng thời file phim vừa upload sẽ bị huỷ. Khi nhấn nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu sẽ được mở ra để lưu các thông tin cần thiết và sau đó cơ sở dữ liệu sẽ đóng lại.

Và một thông báo xác nhận nội dung phim được gởi đến người quản trị hệ thống trước khi phim được đưa chính thức lên website.

* + 1. Các dòng sự kiện khác:
       1. Khi người dùng chọn file quá dung lượng yêu cầu thì sẽ có một đoạn text nhỏ thông báo cho người dùng biết được.
       2. Khi file người dùng chọn có kiểu file không hợp lệ cũng có một text nhỏ thông báo cho người dùng biết được.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **“Upload”** trong trang thông tin riêng của người dùng.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Tham gia diễn đàn**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người dùng có thể tham gia một cộng đồng bình luận các vấn đề liên quan về phim ảnh và website.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng click vào nút Forum bên trái website thì người dùng sẽ được truy cập vào diễn đàn chính của website.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **“Forum”** trong trang chủ.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình tương tác của forum.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Đặt chỗ online \***
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người dùng có khả năng
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng click nút đặt chỗ phía góc trái màn hình thì một trang site mới sẽ được mở ra. Trang này bao gồm các form để người dùng điền vào
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **“Forum”** trong trang chủ.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình tương tác của forum.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Xem phim trực tuyến**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người dùng có thể xem trực tuyến các bộ phim tồn tại trên website.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng click vào nút **Xem phim trực tuyến** thì người dùng sẽ được chuyển đến một trang xem phim trực tuyến. Trang này sẽ bao gồm danh sách các phim hiện có của website, được sắp xếp theo thứ tự tên, đánh giá của các thành viên khác. Sau khi chọn một phim muốn xem thì trang xem phim sẽ được mở ra với một chương trình chơi phim thông dụng với các nút tương tác: play chơi phim, pause dừng chơi và nút mở chế độ play toàn màn hình.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **“Xem phim trực tuyến”** trong trang chủ.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Xoá phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người quản lý loại bỏ phim trên hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người quản trị click vào chức năng quản lý phim trong trang thông tin riêng của mình thì danh sách các phim có trên hệ thống sẽ được thể hiện. Bên cạnh mỗi phim sẽ có một nút hình thùng rác, click vào nút thùng rác để thực hiện yêu cầu xoá phim trên hệ thống. Một thông báo sẽ xuất hiện yêu cầu xác nhận việc xoá phim Có hoặc Không. Nếu chọn Có thì phim sẽ được xoá trên hệ thống. Nếu chọn không thì không thao tác gì cả.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **biểu tượng thùng rác** bên cạnh tên phim trong nút quản lý phim của người quản lý hệ thống.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Tra cứu phim**
   1. Mô tả tên use case: Giúp người dùng có thể tìm thông tin của một phim thông qua tên phim.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Người dùng cần thiết đánh tên vào textbox ngay phía dưới tiêu đề Tìm Kiếm ở khung phải trang chính. Sau khi click nút Tìm ngay bên dưới thì chương trình sẽ ghi nhận chuỗi nhập vào của người dùng. Tiếp đến hệ thống mở cơ sở dữ liệu và thực hiện việc truy xuất tìm kiếm các tên đúng hoặc gần đúng với chuỗi tương ứng nhập vào từ người sử dụng. Kết quả sẽ được trả về người dùng ở dạng danh sách. Và cơ sở dữ liệu sẽ được đóng lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi chuỗi nhập vào của người dùng là một chuỗi trống thì chương trình sẽ xuất ra toàn bộ các phim có thông tin được cập nhật trong hệ thống.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút Tìm kiếm** ngay trang chính của website.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Thêm phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người quản trị thêm trực tiếp phim vào hệ thống .
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng đã đăng nhập và vào trang cá nhân của mình. Tiếp tục, người dùng click vào nút upload thì chương trình sẽ mở ra một trang upload. Một form upload đơn giản bao gồm nút browse để chọn file upload và nút upload để thực hiện quá trình đăng tải. Bên trên sẽ có một vài dòng lưu ý về giới hạn file upload và loại video. Sau khi người dùng click vào nút browse thì một File dialog sẽ được mở ra để người dùng chọn file. Sau khi chọn file người dùng nhấn nút upload thì quá trình upload sẽ được thực hiện, đồng thời một thanh mô tả tiến trình upload và thời gian hoàng thành. Sau khi hoàn tất thì file video sẽ được lưu trên server. Và kèm theo ngay bên dưới là các text form đơn giản để người dùng cung cấp thông tin về Tiêu đề, tóm tắt, thể loại, đạo diễn, diễn viên. Sau đó người quản trị nhấn nút Xác nhận để lưu lại tất cả các thông tin về phim cùng đường dẫn đến file phim trên hệ thống vào cơ sở dữ liệu và nhấn nút huỷ bỏ để huỷ toàn bộ các thao tác phía trên, đồng thời file phim vừa upload sẽ bị huỷ. Khi nhấn nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu sẽ được mở ra để lưu các thông tin cần thiết và sau đó cơ sở dữ liệu sẽ đóng lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi chuỗi nhập vào của người dùng là một chuỗi trống thì chương trình sẽ xuất ra toàn bộ các phim có thông tin được cập nhật trong hệ thống.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút Tìm kiếm** ngay trang chính của website.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Thống kê**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người quản trị hệ thống có thể theo dõi các thông tin kĩ thuật của website.
   2. Tóm tắt: Thống kê các thông tin truy nhập, người dùng, số lượng người truy cập, băng thông, và các trang được truy cập nhiều nhất
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người quản lý click vào nút Thống kê trong trang riêng của người quản lý thì chương trình sẽ chuyển trực tiếp đến trang thống kê được cung cấp bởi Google analytics.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút thống kê** bên trong khung quản lý của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Kiểm duyệt phim do người dùng thêm vào**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người quản trị hệ thống thực hiện việc kiểm duyệt nội dung phim được up lên do các thành viên.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi có một phim được up lên do các thành viên thì một thông báo sẽ được gởi đến ngừoi quàn trị. Click vào nút quản trị thì chương trình mở ra một nút quản trị giúp người quản trị xác nhận nội dung phim được đăng tải bởi người dùng. Click vào tên phim để mở xem trực tiếp phim đó, sau đó người quản trị có thể click vào nút Có hoặc Không để xác nhận phim có được đưa chính thức lên website hay không. Nếu chọn có thì phim sẽ được đưa trực tiếp lên website, nếu không thì hệ thống sẽ tự động loại bỏ phim trên server.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút kiểm duyệt** bên trong khung quản lý của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Cập nhật phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người quản trị hệ thống có thể cập nhật lại thông tin phim.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào chức năng quản lý phim trong trang thông tin riêng của mình thì danh sách các phim có trên hệ thống sẽ được thể hiện. Bên cạnh mỗi phim sẽ có một nút hình cây bút thể hiện sự chỉnh sửa, click vào nút đó để thực hiện yêu cầu cập nhật thông tin phim trên hệ thống. Cơ sở dữ liệu mở ra và lấy tất cả thông tin của phim có tên tương ứng về và hiển thị lên một trang thông tin. Trang thông tin phim này sẽ có đầy đủ thông tin về một bộ phim: Tiêu đề, tóm tắt, thể loại, đạo diễn, diễn viên, các hình ảnh liên quan, đoạn phim trailer. Người quản trị có thể chỉnh sửa bất kì thông tin nào và nhấn nút Xác nhận ngay phía dưới để xác nhận thay đổi. Hoặc nhấn nút Huỷ để huỷ tất cả các thay đổi. Khi nút Xác nhận được bấm thì các thông tin tương ứng sẽ được cập nhật trên cơ sở dữ liệu. Sau đó cơ sở dữ liệu sẽ được đóng lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một bộ phim mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút hình cây bút** bên trong khung quản lý phim của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Thêm lịch chiếu phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể thêm lịch chiếu phim vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý lịch chiếu phim. Sau đó click vào nút thêm để thêm vào lịch chiếu của một hoặc nhiều bộ phim. Một trang mới sẽ được mở ra và bao gồm các text box: Tên Phim, Rạp chiếu, ngày chiếu, giờ chiếu, giá vé tương ứng, và khuyến mãi nếu có. Sau khi cung cấp đầy đủ thông tin thì người quản trị nhấn nút xác nhận ở phía dưới để thực hiện việc lưu các thông tin về lịch chiếu vào hệ thống, hoặc nút bỏ để huỷ bỏ các thao tác đã làm. Khi nhất nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu được mở ra và thêm một lịch chiếu phim cùng các thông tin hợp lệ đã được đưa vào từ người quản trị, và sau khi thêm thì đóng cơ sở dữ liệu lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một bộ phim mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút thêm** bên trong khung quản lý lịch chiếu phim của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Cập nhật lịch chiếu phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể cập nhật lịch chiếu phim vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý lịch chiếu phim. Một danh sách các lịch chiếu phim được sắp xếp theo ngày tháng sẽ đuọc hiện ra. Bên cạnh mỗi lịch chiếu phim sẽ có một nút hình cây bút – thể hiện cho việc chỉnh sửa. Click vào biểu tượng đó ở một lịch chiếu phim để thực hiện việc chỉnh sửa thông tin lịch chiếu phim tương ứng.Một trang mới sẽ được mở ra và bao gồm các text box: Tên Phim, Rạp chiếu, ngày chiếu, giờ chiếu, giá vé tương ứng, và khuyến mãi nếu có. Sau khi cung cấp đầy đủ thông tin thì người quản trị nhấn nút xác nhận ở phía dưới để thực hiện việc lưu các thông tin về lịch chiếu vào hệ thống, hoặc nút bỏ để huỷ bỏ các thao tác đã làm. Khi nhất nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu được mở ra và cập nhật lịch chiếu phim cùng các thông tin hợp lệ đã được đưa vào từ người quản trị, và sau khi thêm thì đóng cơ sở dữ liệu lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một bộ phim mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào **nút hình cây bút** bên cạnh tên lịch chiếu phim trong khung quản lý lịch chiếu phim của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Xoá lịch chiếu phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể xoá lịch chiếu phim vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý lịch chiếu phim. Một danh sách các lịch chiếu phim được sắp xếp theo ngày tháng sẽ đuọc hiện ra. Bên cạnh mỗi lịch chiếu phim sẽ có một nút hình thùng rác – thể hiện cho việc xoá một lịch chiếu phim. Click vào biểu tượng đó ở một lịch chiếu phim để thực hiện việc xoá thông tin lịch chiếu phim tương ứng. Một thông báo sẽ được mở ra để xác nhận việc xoá thông tin của lịch chiếu một bộ phim tương ứng. Nếu người dùng nhấn nút Xác nhận thì cơ sở dữ liệu sẽ được mở ra và thông tin lịch chiếu bộ phim đó bị xoá đi và đóng cơ sở dữ liệu lại; còn nhấn nút huỷ bỏ để huỷ bỏ thao tác trên.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một bộ phim mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **nút xoá** bên trong khung quản lý lịch chiếu phim của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Thêm thông tin diễn viên, đạo diễn**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể thêm thông tin diễn viên, đạo diễn vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh. Sau đó click vào nút thêm để thêm vào lịch chiếu của một hoặc nhiều bộ phim. Một trang mới sẽ được mở ra và bao gồm các text box: Tên diễn viên / đạo diễn, Tiểu sử, một số hình ảnh thực, các bộ phim đã từng tham gia diễn xuất hoặc làm đạo diễn. Sau khi cung cấp đầy đủ thông tin thì người quản trị nhấn nút xác nhận ở phía dưới để thực hiện việc lưu các thông tin về lịch chiếu vào hệ thống, hoặc nút bỏ để huỷ bỏ các thao tác đã làm. Khi nhất nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu được mở ra và thêm một bộ thông tin về diễn viên / đạo diễn bao gồm các thông tin hợp lệ đã được đưa vào từ người quản trị, và sau khi thêm thì đóng cơ sở dữ liệu lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một diễn viên / điện ảnh mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Thêm thông tin diễn viên, đạo diễn**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể thêm thông tin diễn viên, đạo diễn vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh. Sau đó click vào nút thêm để thêm vào lịch chiếu của một hoặc nhiều bộ phim. Một trang mới sẽ được mở ra và bao gồm các text box: Tên diễn viên / đạo diễn, Tiểu sử, một số hình ảnh thực, các bộ phim đã từng tham gia diễn xuất hoặc làm đạo diễn. Sau khi cung cấp đầy đủ thông tin thì người quản trị nhấn nút xác nhận ở phía dưới để thực hiện việc lưu một bộ thông tin về diễn viên / đạo diễn vào hệ thống, hoặc nút bỏ để huỷ bỏ các thao tác đã làm. Khi nhất nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu được mở ra và thêm một bộ thông tin về diễn viên / đạo diễn bao gồm các thông tin hợp lệ đã được đưa vào từ người quản trị, và sau khi thêm thì đóng cơ sở dữ liệu lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một diễn viên / điện ảnh mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Cập nhật thông tin diễn viên, đạo diễn**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể cập nhật thông tin diễn viên, đạo diễn vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh. Trong danh sách hàng loạt diễn viên / điện ảnh được liệt kê ra, click vào nút hình cây bút – thể hiện việc chỉnh sửa. Một trang mới sẽ được mở ra và bao gồm các text box: Tên diễn viên / đạo diễn, Tiểu sử, một số hình ảnh thực, các bộ phim đã từng tham gia diễn xuất hoặc làm đạo diễn. Sau khi thực hiện chỉnh sửa đầy đủ thông tin thì người quản trị nhấn nút xác nhận ở phía dưới để thực hiện việc lưu một bộ thông tin về diễn viên / đạo diễn vào hệ thống, hoặc nút bỏ để huỷ bỏ các thao tác đã làm. Khi nhấn nút xác nhận thì cơ sở dữ liệu được mở ra và thêm một bộ thông tin về diễn viên / đạo diễn bao gồm các thông tin hợp lệ đã được đưa vào từ người quản trị, và sau khi thêm thì đóng cơ sở dữ liệu lại.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một diễn viên / điện ảnh mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Xoá thông tin diễn viên, đạo diễn**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người quản trị có thể xoá thông tin diễn viên, đạo diễn vào hệ thống.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: : Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh. Trong danh sách hàng loạt diễn viên / điện ảnh được liệt kê ra, click vào nút hình thùng rác – thể hiện việc chỉnh sửa. Một thông báo sẽ được mở ra để xác nhận việc xoá thông tin của diễn viên / đạo diễn tương ứng. Nếu người dùng nhấn nút Xác nhận thì cơ sở dữ liệu sẽ được mở ra và thông tin thông tin của diễn viên / đạo diễn đó bị xoá đi và đóng cơ sở dữ liệu lại; còn nhấn nút huỷ bỏ để huỷ bỏ thao tác trên.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một diễn viên / điện ảnh mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Bình chọn phim**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng này giúp người dùng đánh giá một bộ phim được trình chiếu.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Khi người dùng là một thành viên VIP thì ngay bên dưới hình minh hoạ mỗi bộ phim sẽ có một hàng 5 sao thể hiện mức đánh giá của bộ phim . Chọn số sao từ 1 đến 5 để đánh giá bộ phim từ mức độ hay dần. Sau khi chọn thì hệ thống sẽ thêm một người vào trong số người đánh giá, đồng thời tính toán mức độ được đánh giá của bộ phim sau đợt đánh giá này của người dùng. Sau đó cơ sở dữ liệu được mở ra và lưu lại thông tin đánh giá mới của bộ phim và đóng lại. Tiếp đến thì thông tin về số người đánh giá sẽ hiển thị bên cạnhvà mức độ đánh giá hiện tại sẽ được hiển thị ngay ở phần 5 ngôi sao. Đồng thời khả năng đánh giá của người dùng ở bộ phim này sẽ không còn nữa.
      2. Các dòng sự kiện khác:
         1. Khi người quản trị đóng trang thông tin về một diễn viên / điện ảnh mà không thực hiện một thao tác xác nhận hay huỷ bỏ thì một thông báo sẽ xuất hiện. Thông báo này yêu cầu người quản trị thoát trang thông tin và không thay đổi gì cả hoặc không đóng trang web.

Điều kiện tiên quyết: Khi người quản trị click vào nút quản lý thông tin diễn viên / điện ảnh của người quản trị.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: chuyển vào màn hình khác.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Xem trailer**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp người dùng có thể xem trực tuyến phần giới thiệu của một bộ phim.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Ở trang thông tin mỗi phim thì sẽ có một khung video để xem đoạn phim trailer liên quan đến phim đó. Nhấn nút play để thực hiện việc xem trailer phim.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **play** trong trang thông tin phim.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: xem trailer.
     2. Thất bại: không có gì.

1. **Kiểm tra thẻ tín dụng**
   1. Mô tả tên use case: Chức năng giúp việc xác nhận các thông tin xác nhận chủ thẻ đồng thời các thông tin giao dịch khác.
   2. Tóm tắt:
   3. Các dòng sự kiện:
      1. Dòng sự kiện chính: Sau khi nhập đầy đủ thông tin về chủ thẻ, người nhận, só tài khoản, và số tiền gởi và nhấn nút OK thì mọi thông tin về thẻ cũng như việc giao dịch sẽ được thực hiện bởi các dịch vụ thanh toán / giao dịch trên mạng.
      2. Các dòng sự kiện khác:

Điều kiện tiên quyết: khi người dùng click vào nút **OK** trong trang giao dịch.

* 1. Past condition:
     1. Thành công: xem trailer.
     2. Thất bại: không có gì.